

Số: **50** /KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày **06** tháng 3 năm 2025

KẾ HOẠCH

Về việc đào tạo đại học thuộc Nội dung số 2, Tiểu dự án 2, Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025

Thực hiện Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030; giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Chương trình); Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025 (sau đây viết tắt là Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022) và Thông tư số 02/2023/TT-UBND ngày 21/8/2023 của Ủy ban Dân tộc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 02/2022/TT-UBND ngày 30/6/2022 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc hướng dẫn thực hiện một số dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn 1: từ năm 2021 đến năm 2025. Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 522/SGDĐT-CTTTCNTX ngày 27/02/2025; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo đại học thuộc Nội dung số 02, Tiểu dự án 02, Dự án 5 Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Nhằm triển khai, thực hiện có hiệu quả nội dung 2, tiểu dự án 2, Dự án 5 của Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

Đào tạo đại học cho người đồng bào dân tộc thiểu số nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

2. Yêu cầu

Xác định nhu cầu, thực hiện đào tạo đại học bảo đảm phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Công tác đào tạo dự bị đại học, đại học phải được thực hiện đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG CHÍNH SÁCH

Sinh viên được tiếp nhận học tại các cơ sở giáo dục đại học sau khi hoàn thành chương trình dự bị đại học; sinh viên học tại các cơ sở giáo dục đại học thuộc nhóm dân tộc thiểu số còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù (theo quy định tại Quyết định số 1227/QĐ-TTg ngày 14/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt danh sách các dân tộc còn gặp nhiều khó khăn, có khó khăn đặc thù giai đoạn 2021- 2025) và nhóm dân tộc thiểu số có chất lượng nguồn nhân lực thấp (theo Nghị quyết số 52/NQ-CP ngày 15/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ) có nơi thường trú ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi tỉnh Quảng Ngãi.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Quyết định nhu cầu, chỉ tiêu theo từng chuyên ngành đào tạo

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các huyện có vùng đồng bào DTTS&MN và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Hoàn thành trước ngày 30/3/2025.

2. Tuyên truyền, phổ biến nội dung chính sách, nhu cầu, chỉ tiêu, ngành nghề đào tạo

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND cấp huyện.
- Cơ quan phối hợp: các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: tháng 4, 5/2025

3. Tổ chức tiếp nhận, thẩm định hồ sơ đề nghị được hưởng chính sách

- Cơ quan thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các huyện có vùng đồng bào DTTS&MN và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện:
 - + Quý II/2025 (đợt 1): đối tượng là sinh viên đang học đại học đã nhập học từ năm học 2024-2025 trở về trước (nếu có);
 - + Quý III/2025 (đợt 2): đối tượng là sinh viên đang học đại học đã nhập học từ năm học 2024-2025 trở về trước (nếu có) và sinh viên trúng tuyển đại học năm 2025.

4. Phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách

- Cơ quan chủ trì tham mưu thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.
- Cơ quan phối hợp: Sở Dân tộc và Tôn giáo; UBND các huyện có vùng đồng bào DTTS&MN và các cơ quan, đơn vị có liên quan.
- Thời gian thực hiện: hoàn thành sau 30 ngày kể từ ngày kết thúc nhận hồ sơ.

5. Đặt hàng đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học

- Cơ quan tham mưu: Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính; Sở Dân tộc và Tôn giáo; các cơ sở giáo dục đại học.
- Thời gian thực hiện: sau khi phê duyệt danh sách đối tượng được hưởng chính sách.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Nguồn kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, giai đoạn I: từ năm 2021 đến năm 2025.

2. Nội dung và mức chi thực hiện theo quy định tại khoản 2, Điều 21 Thông tư 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Giáo dục và Đào tạo chịu trách nhiệm

- Là cơ quan thường trực, đầu mối tham mưu giúp UBND tỉnh chỉ đạo và tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch.
- Tham mưu UBND tỉnh quyết định uỷ quyền cho Sở Giáo dục và Đào tạo đặt hàng đào tạo với các cơ sở giáo dục đại học; thực hiện chi trả và quyết toán kinh phí hỗ trợ theo quy định.
- Phối hợp cơ sở đào tạo thông báo cho sinh viên biết kết quả xét chọn của Chủ tịch UBND tỉnh; phối hợp theo dõi tình hình học tập, việc thực hiện chi trả hỗ trợ cho sinh viên trong suốt quá trình học tại cơ sở đào tạo.
- Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính thực hiện việc xây dựng dự toán, thanh quyết toán theo quy định.
- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch này gửi Sở Dân tộc và Tôn giáo tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Sở Tài chính: Trên cơ sở kinh phí được giao, hướng dẫn Sở Giáo dục và Đào tạo xây dựng dự toán, quản lý, sử dụng kinh phí theo quy định hiện hành.

3. Sở Dân tộc và Tôn giáo: Phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch; tổng hợp kết quả thực hiện và báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

4. UBND các huyện có vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi chịu trách nhiệm

- Thường xuyên triển khai nội dung đào tạo đại học theo Chương trình cho học sinh, sinh viên thuộc đối tượng trên địa bàn được biết và đăng ký nhu cầu hưởng chính sách.

- Chỉ đạo thực hiện tăng cường công tác tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

- Thực hiện rà soát, đăng ký nhu cầu hưởng chính sách đào tạo đại học đảm bảo phù hợp với nhu cầu của địa phương; chịu trách nhiệm về số liệu, đối tượng đăng ký nhu cầu đào tạo đại học.

- Thường xuyên chỉ đạo kiểm tra, giám sát các đối tượng được hưởng chính sách đào tạo đại học.

5. Trách nhiệm của sinh viên được hưởng chính sách

- Chấp hành các quy định của pháp luật và nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo; hoàn thành chương trình đào tạo theo quy định.

- Sau khi tốt nghiệp, người học thông báo cho Sở Giáo dục và Đào tạo (cơ quan thường trực của Hội đồng) về kết quả học tập để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

Trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, các đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giáo dục và Đào tạo) để xem xét, xử lý theo thẩm quyền./.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (b/cáo);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các Sở, ban ngành tỉnh;
- UBND các huyện: Ba Tơ, Minh Long, Sơn Hà, Sơn Tây, Trà Bồng, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành;
- Đài PT-TH tỉnh, Báo Quảng Ngãi;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX_{VHTin54}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Phiên